

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2015/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2015 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3025/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Lê Thúy D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 27 Đường số A, khu dân cư B, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Chau Van T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: CA 95131, USA.

Bà Lý Lê Thúy D đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/7/2015 của nguyên đơn là bà Lý Lê Thúy D và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Chau Van T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/6/2005 (số vào sổ 2019, quyển số 07 ngày 04/7/2005. Sau khi kết hôn và trong quá trình chung sống, tính cách hai vợ chồng không hợp nhau và xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, thời gian hai người bên nhau rất ít vì từ lúc kết hôn đến giờ ông T chỉ về Việt Nam được

khoảng vài tháng thì lại về Hoa Kỳ để làm việc, còn bà vẫn làm việc và sinh sống tại Việt Nam. Hai người đã có nhiều cố gắng nhưng không đạt kết quả như mong muốn và từ năm 2011 đến nay hai người không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Chau Van T chỉ còn tồn tại về mặt hình thức với những mâu thuẫn không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chau Van T; vì bận việc nên bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà D khai không có.

Bị đơn là ông Chau Van T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Chau Van T có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Lý Lê Thúy D khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 1156/TTTPDS-TA (lần 1) ngày 08/9/2015 và số 576/TTTPDS-TA (lần 2) ngày 03/6/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ đã gửi thông báo cho bị đơn, đồng thời niêm yết hồ sơ tại trụ sở Tổng lãnh sự quán. Nhưng cho đến nay, ông T vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Lý Lê Thúy D, Hội đồng xét xử nhận thấy bà D và ông Chau Van T kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Chau Van T mang quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Lý Lê Thúy D yêu cầu ly hôn ông Chau Van T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà Lý Lê Thúy D (bà D cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà D và ông T không hòa hợp về tính cách và đã xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, thời gian hai người bên nhau rất ít, từ lúc kết hôn đến nay ông T chỉ về Việt Nam được khoảng vài tháng thì lại quay trở về Hoa Kỳ và từ năm 2011 đến nay hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện nay bà D và ông T đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà D yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà D ly hôn với ông T là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn là ông Chau Van T hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định yêu cầu ông T có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông T không có ý kiến phản hồi.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lý Lê Thúy D khai không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà D chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Lê Thúy D được ly hôn với ông Chau Van T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2019, Quyền số 07 ngày 04/7/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lý Lê Thúy D và ông Chau Van T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lý Lê Thúy D khai không có, Tòa không xét.

3. Về án phí phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Lý Lê Thúy D chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà D đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08993, ngày 29/7/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Lê Thúy D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bà Lý Lê Thúy D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Chau Van T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao